TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2023/QĐST-DS	*Cái Răng, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị Ngọc A**, sinh năm: 1955; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Lâm Văn T**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà **Đoàn Thị L**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông **Lâm Văn T**, sinh năm: 1954; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

+ Ông **Lâm Văn H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

+ Bà **Lâm Thị D**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn Lâm Thị Ngọc A và bị đơn Lâm Văn T thống nhất ổn định cho ông Lâm Văn T được quyền sử dụng phần đất có diện tích 218,1 m^2, loại đất CLN, thuộc thửa đất số 1218 và 1295, tờ bản đồ số 7A, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000413 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 31/7/2000 cho hộ bà Nguyễn Thị E và được chỉnh lý biến động vào ngày 30/10/2019 cho bà Lâm Thị Ngọc A đứng tên, được thể hiện tại vị trí (B) và (C) theo Trích đo địa chính số 97/TTKTTNMT ngày 14/02/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ.

Bà Lâm Thị Ngọc A có trách nhiệm cùng với ông Lâm Văn T đến cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục tách quyền sử dụng đất cho ông Lâm Văn T đứng tên sử dụng đối với phần đất có diện tích 218,1 m^2, loại đất CLN, thuộc thửa đất số 1218 và 1295, tờ bản đồ số 7A, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ ngay sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật. Lệ phí lập thủ tục đăng ký sang tên do ông Lâm Văn T chịu.

- Nguyên đơn Lâm Thị Ngọc A và bị đơn Lâm Văn T thống nhất ông T giao trả lại cho nguyên đơn Lâm Thị Ngọc A sử dụng phần đất có diện tích 192,5 m^2, loại đất CLN, thuộc thửa đất số 1295 và phần đất có diện tích 707 m^2, loại đất LUC, thuộc thửa đất số 1219, tờ bản đồ số 7A, tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000413 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 31/7/2000 cho hộ bà Nguyễn Thị E và được chỉnh lý biến động vào ngày 30/10/2019 cho bà Lâm Thị Ngọc A đứng tên, được thể hiện tại vị trí (E) và (F) theo Trích đo địa chính số 97/TTKTTNMT ngày 14/02/2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. Đồng thời, bà Lâm Thị Ngọc A được sở hữu toàn bộ các cây trồng có trên diện tích đất 899,5 m^2 tại vị trí (E) và (F) theo Trích đo địa chính số 97/TTKTTNMT ngày 14/02/2023.

- Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp: Bà Lâm Thị Ngọc A và ông Lâm Văn T mỗi người phải chịu 3.500.000 đồng. Bà A đã tạm nộp số tiền 7.000.000 đồng và đã được chi xong nên ông Lâm Văn T có trách nhiệm trả lại cho bà Ánh 3.500.000 đồng.

- Về án phí: Bà Lâm Thị Ngọc A và ông Lâm Văn T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND Q. Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh